

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ- THPTĐ ngày 06/04/2026 của trường THPT Thanh Đa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	37.440.957
I	Nguồn ngân sách trong nước	37.440.957
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	37.440.957
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16.983.957
3.3	Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	19.503.000
3.4	Kinh phí tiền thưởng NĐ73	954.000
3.5	Kinh phí cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Người lập biểu



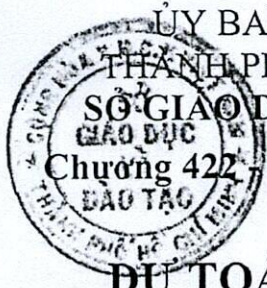
Đặng Lan Anh

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Khánh Vân



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074

Mẫu biểu số 48

ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Thanh Đa

Mã ĐVQHNS: 1042552

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN KV II (0120)

(Kèm theo Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 17/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ĐỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	ĐỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	37.222.957	218.000	37.440.957
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	37.222.957	218.000	37.440.957
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0	0	0
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0	0	0
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	0	0	0
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	37.222.957	218.000	37.440.957
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	16.765.957	218.000	16.983.957
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	19.503.000	0	19.503.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	19.503.000	0	19.503.000
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0		0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	954.000	0	954.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	954.000	0	954.000

Ghi chú:

1. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí năm 2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố bao gồm số liệu dự toán kinh phí của NH 2025 – 2026 và học kỳ 1 NH 2026 – 2027. Đơn vị rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế và thời gian thực học, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	11.285.277	0	11.285.277
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.800.000	0	5.800.000
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.843.000	0	1.843.000
4	Hỗ trợ chi phí học tập	64.800	0	64.800
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	708.000	0	708.000
6	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0	0	0
7	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0	0	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	0	0	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.864.880	0	2.864.880
12	Kinh phí chăm lo Tết Bính Ngọ	0	218.000	218.000
13	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế (nếu có)	13.703.000	0	13.703.000
14	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	954.000	0	954.000

Số: 791 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 để thực hiện các hoạt động chăm lo Tết Bính Ngọ năm 2026 (đợt 1);

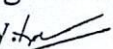
Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 2) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện các hoạt động chăm lo Tết Bính Ngọ năm 2026 theo phụ lục đính kèm.

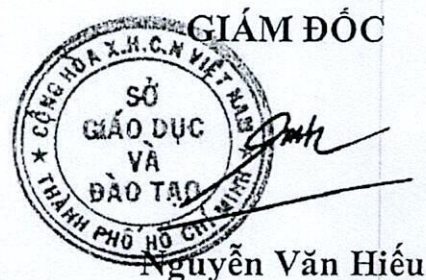
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC. 



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Thanh Đa

Mã ĐVQHNS: 1042552

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN KV II (0120)

(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.359.917	863.040	37.222.957
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	36.359.917	863.040	37.222.957
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0	0	0
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0	0	0
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	0	0	0
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	36.359.917	863.040	37.222.957
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	15.902.917	863.040	16.765.957
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	19.503.000	0	19.503.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	19.503.000	0	19.503.000
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	0		0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	954.000	0	954.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	954.000	0	954.000

Ghi chú:

1. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí năm 2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố bao gồm số liệu dự toán kinh phí của NH 2025 – 2026 và học kỳ 1 NH 2026 – 2027. Đơn vị rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế và thời gian thực học, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	11.285.277	0	11.285.277
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.800.000	0	5.800.000
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.843.000	0	1.843.000
4	Hỗ trợ chi phí học tập	64.800	0	64.800
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	708.000	0	708.000
6	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0	0	0
7	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0	0	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0	0	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0	0	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	0	0	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.001.840	863.040	2.864.880
12	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế (nếu có)	13.703.000	0	13.703.000
13	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	954.000	0	954.000

Số: 503 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo phụ lục đính kèm.

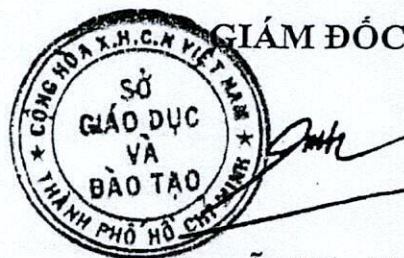
Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Văn Hiếu